

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2018/HSPT

Ngày 22 - 06 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2018/HSPT ngày 16 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thế D. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HSST ngày 06/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Thế D, sinh năm 02/01/1999; tại Kiên Giang; Thường trú: Khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã L1, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; Tôn giáo: không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/11/2017 và được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm ngày 06/03/2018. (bị cáo có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị hại Trần Trọng T; người bị nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế D, Nguyễn Tuấn A, Hà Anh T1 và Trần Trọng T2 là học sinh trường Cao đẳng nghề Lilama II thuộc ấp T, xã L1, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/11/2017, D có hành động trêu ghẹo, hôn vào má của Trần Huỳnh T3 học cùng trường, sau đó T3 đăng lên mạng xã hội Facebook nội dung chửi D. Tuấn A vào bình luận và “tag” T2 vào với nội dung “có người ghẹo ghẹo của mày kia, mai đánh nó cho tao”. T2 nảy sinh ý định đánh D trả thù nên nhắn tin cho Nguyễn N học cùng lớp với D hỏi D có đi học vào buổi chiều không, N trả lời không biết. Đến khoảng 11 giờ ngày 08/11/2017 T2 lấy 01 cây ba trắc bằng sắt dài khoảng 60cm bỏ vào cặp mang theo đánh D. N nhắn tin thông báo cho D “mày đi học cẩn thận có người cầm hàng chơi mày đó”. D nghĩ T2 sẽ tìm mình để đánh nên mang theo 01 con dao Thái Lan cán gỗ dài 21cm, bản rộng 2,5cm để trong cặp để tự vệ.

Đến 12 giờ 15 phút cùng ngày, T2 lấy cây ba trắc mang theo rủ Hà Anh T1, Nguyễn Tuấn A và một số người khác đến lớp D để đánh nhau, cả nhóm đồng ý. Khi T2 đến lớp D, D liền lấy dao giấu từ trong cặp nhét vào tay áo bên trái. T2 cầm ba trắc đi vào lớp hỏi “D là thằng nào”, D trả lời “Tao D đây” thì lập tức T2 dùng cây ba trắc nhắm đánh thẳng vào đầu D nhưng D né được nên trúng vào vai trái của D, D liền cúi đầu xuống và rút dao trong tay áo đâm trúng vào bên hông ngực phải của T2. T2 bỏ chạy ra ngoài thì T1 dùng chân đạp vào người của D, D dùng dao đâm trúng vào bụng của T1. Sau đó, T2 và T1 được đưa đi bệnh viện cấp cứu, D đến công an xã L1 đầu thú.

Hà Anh T1 có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Thế D.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 0925/GĐPY/2017 ngày 10/11/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Trần Trọng T2 với tỷ lệ thương tật 38%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HSST ngày 06/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng Khoản 1 Điều 106; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; khoản 1 Điều 136, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế D 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 03 (ba) tháng 29 (hai mươi chín) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 12 (mười hai) tháng 03 (ba) ngày tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/3/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L có quyết định kháng nghị số 52/QĐ-VKS kháng nghị phúc thẩm một phần bản án sơ thẩm đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thế D.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ và xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L; thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tự vệ quá mức cần thiết và tuyên xử tội danh “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo điều 106 BLHS 1999 (Điều 136 BLHS 2015) là không chính xác; Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế D thể hiện có sự chuẩn bị hung khí ngay từ đầu khi biết tin mình sẽ bị gây sự và sẵn sàng chống lại khi bị đánh nên mang dao bỏ trong cặp từ nhà đến trường và khi đang ngồi trong lớp biết được bị hại T2 tìm mình gây sự nên D đã lấy dao ra để trong tay áo. Khi bị T2 tấn công thì D né tránh nên chỉ trúng vào vai không gây thương tích gì. Lúc này ngay lập tức D cúi người xuống lấy dao ra đâm về phía trước trúng vào hông ngực phải của T2 nên tính bỏ chạy; Lúc này Hà Anh T1 và Nguyễn Tuấn A là bạn T2 xông vào đánh D; Hà Anh T1 đập vào người của D nên bị D xông đến đâm vào bụng gây thương tích. Hà Anh T1 và Tuấn A bỏ chạy. D tiếp tục đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại lớp học; T2 và Hà Anh T1 được đưa đi cấp cứu. Sau đó, D đến công an xã đầu thú. Hành vi trên của Nguyễn Thế D đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định khoản 1, 3 Điều 134 BLHS 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố là có căn cứ. Vì vậy kháng nghị của VKSND huyện L là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ và chưa chặt chẽ như chưa làm rõ nguồn gốc hung khí là 02 con dao thu giữ tại nhà vệ sinh thuộc tầng 4 của trường Lilama II; hồ sơ không tiến hành dựng

lại hiện trường; không thực nghiệm điều tra; không tiến hành nhận dạng, đối chất lời khai của các bị hại, bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan và nhân chứng để làm rõ hành vi của bị cáo là cố ý gây thương tích hay vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Từ những phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 358 BLTTHS 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy án giao về cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo hướng bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 134 BLHS 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế D khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 06/03/2018, Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng Khoản 1 Điều 106; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; khoản 1 Điều 136, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế D 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 03 (ba) tháng 29 (hai mươi chín) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 12 (mười hai) tháng 03 (ba) ngày tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo không kháng cáo. Không đồng ý với bản án cấp sơ thẩm đã xét xử nên Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã có quyết định kháng nghị số 52/QĐ-KN ngày 19/03/2018 đối với một phần bản án sơ thẩm về việc áp dụng khoản, điều luật và hình phạt nêu trên và đề nghị xét xử lại hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế D theo tội “Cố ý gây thương tích” tại khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 và tăng mức hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L thì hành vi của bị cáo Nguyễn Thế D gây ra thương tích cho bị hại Trần Trọng T2 và Hà A là có thật. Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xuất phát từ việc Nguyễn Thế D có hành vi trêu ghẹo bạn gái của T2 là Trần Huỳnh T3 nên T2 rủ Hà Anh T1 và Nguyễn Tuấn A đến lớp 11A⁵ của D để đánh D. D biết được tin này do bạn học cùng lớp là Nguyễn N nhắn tin cho D. Do đó, D biết trước được rằng T2 sẽ tìm cách đánh mình nên khi đi học đã mang theo 01 con dao Thái lan cán gỗ dài 21 cm, bản rộng 2,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại bỏ vào cặp để tự vệ. Đến 12 giờ 15 phút, khi D đang ngồi trong lớp học nghe tiếng đi lại ngoài hành lang của lớp nói “Thằng D là thằng nào” thì D lấy dao trong cặp ra giấu vào trong tay áo bên trái. Khi T2 cùng Hà Anh T1 và Nguyễn Tuấn A vào lớp T2 cầm cây ba trắc hỏi “D là thằng nào” thì D đứng dậy và trả lời “Tao D đây” thì T2 cầm cây ba trắc đánh D từ trên xuống, D né tránh chỉ trúng vai nhưng không gây thương tích gì. Ngay lập tức D cúi đầu xuống lấy dao từ trong tay áo ra đâm trúng vào bên hông ngực phải của T2, T2 bỏ chạy; Hà Anh T1 và Nguyễn Tuấn A xông vào đánh D, Hà Anh T1 đập vào người D thì D đâm T1 vào bụng nên T1 và Tuấn A bỏ chạy. D tiếp tục đuổi theo nhưng không kịp thì quay về lớp. Sự việc sau đó T2 và Hà Anh T1 được đưa đi cấp cứu. D đến Công an xã L1 đầu thú.

Từ nội dung nêu trên cho thấy bản thân bị cáo Nguyễn Thế D đã có ý thức từ trước khi biết tin mình sẽ bị đánh và chuẩn bị hung khí để phòng thân, khi T2 cùng bạn đến gây sự thì D sẵn sàng đối phó (lấy dao ra giấu trong tay áo); khi bị tấn công D né tránh được nhưng không bỏ chạy mà dùng dao tấn công lại ngay; khi T2 bị thương bỏ chạy, Hà Anh T1 và Tuấn A tiếp tục tấn công D thì D đánh lại và gây thương tích cho Hà Anh T1. Sau đó Hà Anh T1 và Tuấn A bỏ chạy D còn tiếp tục đuổi theo. Lẽ ra, khi bị gây sự D có thể thực hiện hành vi khác như báo cho nhà trường can thiệp trước, hoặc khi bị tấn công thì né tránh, bỏ chạy vì lớp học lúc này rộng, không có nhiều người nhưng D không làm vậy mà trực tiếp đương đầu đánh lại T2, Anh T1 và Tuấn A thể hiện tính hung hăng, bất chấp pháp luật. Do đó, hành vi gây ra thương tích cho T2 và Tuấn A đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Bản án sơ thẩm nhận định hành vi của bị cáo là quá mức cần thiết đối với hành vi tấn công của phía bị hại và xét xử về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” là không chính xác vì bản thân bị cáo lúc này cũng chưa bị gây thương tích gì. Mặt khác, về tuổi đời thì bị cáo lớn tuổi hơn và đã thành niên có đầy đủ nhận thức hơn so với bị hại còn ở tuổi chưa thành niên (T2 sinh 2001 và Tuấn A sinh 03/12/2000). Vì vậy, kháng nghị của Viện Kiểm sát về tội danh là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, qua xem xét toàn bộ hồ sơ Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm chưa điều tra đầy đủ, chưa làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo tại thời điểm gây án là có phòng vệ chính đáng hay không; không tiến hành thực nghiệm điều tra,

dựng lại hiện trường, chưa làm rõ hung khí là 02 con dao thu được tại nhà vệ sinh tầng 4 Trường Lilama II là của ai; không tiến hành nhận dạng, đối chất lời khai của các bị hại, bị cáo, người có liên quan và nhân chứng; điều tra làm rõ lời khai của nhân chứng Lê Hoàng H (BL 75,76), Nguyễn Tuấn A (BL 59, 60) về 02 con dao thu được tại hiện trường và một số nhân chứng đứng xem đánh nhau trước cửa lớp 11A5. Lẽ ra, cấp sơ thẩm phải trả hồ sơ điều tra bổ sung và làm rõ thêm trước khi đưa vụ án ra xét xử. Vì vậy, xét thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 358 BLTTHS 2015 mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần hủy án giao về cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hình phạt và áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế D xảy ra trước thời điểm Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, thời điểm xét xử bị cáo (ngày 06/03/2018) Bộ luật hình sự 2015 đã có hiệu lực pháp luật và hành vi bị cáo phạm vào điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù là nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999 (từ 05 – 15 năm). Do đó áp dụng luật mới theo hướng có lợi cho bị cáo theo hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 nên cần xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, do hủy án về tội danh nên không đề cập đến hình phạt trong vụ án này.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c, Khoản 1, Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng nghị số 52/QĐ-VKS ngày 19/03/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 06/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện L. Giao trả hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo đúng quy định pháp luật.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện L (2);
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Lượng

